| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐX**<br>**TỈNH BP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Công Hoan

Ông Lê Ngọc Sử

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Trường Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1997 tại Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp Đồng Sen, xã AB, huyện PG, tỉnh BD; chổ ở hiện nay: Khu phố Tân Trà, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. VŨ BẮC H**, sinh năm 1999 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Đức Đ (đã chết) và bà Đào Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Vạn H, sinh năm 1969; cư trú tại địa chỉ thôn 01, xã LB, huyện PR, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người chứng kiến:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1962; cư trú tại địa chỉ khu phố 5, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, Nguyễn Văn T (sinh năm 1997) rủ Vũ Bắc H (sinh năm 1999) đi mua ma túy để sử dụng thì H đồng ý. T điện thoại cho 01 người tên Ken (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy để sử dụng, Ken đồng ý và hẹn gặp ở khu vực Trung tâm Y tế thành phố ĐX. T điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số: 93P2-627.22 (xe T mượn của Lê Vạn N), chở H đến khu vực Trung tâm Y tế thành phố ĐX gặp Ken, rồi Ken đưa cho H 01 gói ma túy H lấy gói ma túy cho vào ví da, T đưa cho Ken 200.000 đồng. Sau đó T và H rủ nhau đi tìm nơi sử dụng. Khi T và H đang đi trên đường thuộc khu phố 3, phường TĐ, thành phố ĐX thì bị lực lượng Công an thành phố ĐX phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 03/2021/GĐ-MT ngày 18/12/2020 kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,3329 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, T liệu: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã thu giữ 01 bọc nylon, bên trong là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Realme; 01 ví da và xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-627.22.

Ngày 13 tháng 3 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-627.22 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Vạn H.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ

nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Bắc H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 16/12/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố ĐX kết hợp với Công an phường TĐ, thành phố ĐX tiến hành tuần tra thì phát hiện Nguyễn Văn T và Vũ Bắc H có hành vi cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Kết luận giám định xác định tinh thể màu trắng có trong gói nylon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3329 gam. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng số 54/CT-VKS

ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự địa phương, vi phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

[4] Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn có ma túy để sử dụng mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt.

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Vũ Bắc H cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6.2] Đối với bị cáo Vũ Bắc H: Khi nghe bị cáo T rủ rê cùng thực hiện hành vi đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo H lập tức đồng ý và giúp sức tích cực, cùng T đi mua ma túy và cất giấu vào túi áo của mình. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

[8] Đối với người tên Ken (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H, Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX tiếp tục điều

tra, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với ông Lê Vạn H, anh Lê Vạn N: Ông H cho anh N mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-627.22, sau đó anh N cho bị cáo T mượn nhưng anh N không biết bị cáo T sử dụng vào việc mua và tàng trữ trái phép chất ma ma túy nên không đề cập trách nhiệm hình sự.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 93P2-627.22: Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme (đã cũ, không lên nguồn): Đây là công cụ để các bị cáo liên lạc với người tên Ken để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

[11.3] Đối với 01 ví da đã cũ và 01 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP: Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Bắc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Bắc H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1 Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme (đã cũ, không lên nguồn);

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da đã cũ và 01 bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 03 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BP.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001895, quyển số 0038, ký hiệu D47/2017 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐX, tỉnh BP).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1 Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4.2 Bị cáo Vũ Bắc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- VKSND tỉnh BP;
- Chi cục THADS thành phố ĐX;
- Sở Tư pháp tỉnh BP.
- CA thành phố ĐX;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Tuấn**